

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. **Tên Nhiệm vụ:** Nghiên cứu xây dựng mô hình thành tạo quặng nội sinh Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V ở địa khu Đông Bắc Việt Nam

Mã số Nhiệm vụ: HNQT/SPĐP/06.17

Thuộc Chương trình Hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến 2020.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

(1) Xây dựng mô hình nguồn gốc* thành tạo quặng nội sinh Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V ở địa khu Đông Bắc Việt Nam.

(2) Thành lập sơ đồ phân vùng triển vọng khoáng sản Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V tỉ lệ 1/250.000** địa khu Đông Bắc Việt Nam và chi tiết hóa ở một số vùng có triển vọng.

Có thể cụ thể hóa những mục tiêu đặt hàng nêu trên như sau:

- Về mặt khoa học: Nhiệm vụ định hướng giải quyết những vấn đề cơ bản về địa chất mỏ khoáng sản và sinh khoáng, có ý nghĩa kinh tế quan trọng trong việc xác định/mở rộng tiềm năng tài nguyên khoáng của đất nước, đó là: (i) Xây dựng các mô hình tích hợp thành tạo các tụ khoáng Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V ở địa khu Đông Bắc Việt Nam (các cấu trúc Sông Hiến, Lô Gâm, Phú Ngũ) và xác lập được các yếu tố (có tính chìa khóa) quyết định tiềm năng chứa quặng của chúng; và (ii) Thành lập sơ đồ các diện tích có mức độ triển vọng khác nhau (tỷ lệ 1: 250.000 cho toàn vùng) và chi tiết hóa cho các đối tượng có triển vọng nhất.

- Về mặt hợp tác: Thông qua việc hợp tác, trao đổi khoa học để đào tạo và nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ tiến hành những nghiên cứu sâu bằng các phương pháp phân tích hiện đại, có độ tin cậy cao mà ở nước ta chưa có điều kiện thực hiện.



* Theo ý kiến của Hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ, “mô hình thành tạo quặng...” (trong đặt hàng) được đổi thành “mô hình nguồn gốc thành tạo quặng

** Cũng theo ý kiến của Hội đồng xét duyệt đề cương, “tỷ lệ 1/200.000” (trong đặt hàng) cho toàn vùng được thay bằng “tỷ lệ 1/250.000”.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Trần Tuấn Anh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Địa chất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.200 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.200 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 9/2017

Kết thúc: 9/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

Được gia hạn đến 31/12/2020 theo Quyết định số 2577/QĐ-BKHCN ngày 17/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng mô hình thành tạo quặng nội sinh Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V ở địa khu Đông Bắc Việt Nam”, mã số HNQT/SPĐP/06.17

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trần Tuấn Anh Chủ nhiệm đề tài	PGS-TS, NCVCC	Viện Địa chất Viện HLKHCNVN
2	Phạm Ngọc Cẩn Thư ký khoa học	TS, NCVC	-nt-
3	Trần Trọng Hòa	PGS.TSKH. NCVCC	-nt-
4	Izokh A.E.	GS. TSKH	Viện Địa chất và Khoáng vật học, Phân Viện Siberi, Viện HLKH Nga
5	Shelepaev R.A.	TS	-nt-
6	Svetliskaya T.V.	TS	-nt-
7	Nevolko P.A.	TS	-nt-
8	Ngô Thị Phượng	TS, NCVC	Viện Địa chất Viện HLKHCN VN

9	Phạm Thị Dung	TS, NCVC	-nt-
10	Nguyễn Hoàng	PGS.TS, NCVCC	-nt-
11	Vũ Hoàng Ly	NCS	-nt-
12	Ngô Thị Hường	NCS	-nt-
13	Bùi Ân Niên	TS, NCVC	-nt-
14	Trần Quốc Công	ThS, NCV	-nt-
15	Phạm Thị Phương Liên	ThS, NCV	-nt-
16	Đào Thái Bắc	TS, CVC	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
17	Vũ Tiến Thành	KS	-nt-
18	Nguyễn Viết Ý	PGS. TS, CVCC	Viện Địa chất Viện HLKHCN VN
19	Trần Hồng Lam	KS, NCV	-nt-
20	Nguyễn Đình Quảng	KS	-nt-
21	Trần Văn Dương	TS,NCVC	-nt-
22	Trần Quốc Hùng	PGS.TSKH, NCVCC	-nt-
23	Hoàng Thị Việt Hằng	KS	-nt-
24	Lâm Thúy Hoàn	ThS	-nt-
25	Shirokikh V.A.	KS	Viện Địa chất và Khoáng vật học. Phân Viện Siberi, Viện HLKH Nga
26	Redin P.	NCS	-nt-

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành: 03

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Mô hình nguồn gốc thành tạo quặng Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V.		X			X			X	
2	Sơ đồ và các tiêu chí thành lập sơ đồ phân vùng triển vọng tỉ lệ 1/250.000 địa khu Đông Bắc Việt Nam và chi tiết hóa các vùng triển vọng nhất		X			X			X	
3	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ		X			X			X	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Các kết quả nghiên cứu mới của nhiệm vụ là những bổ sung hết sức cần thiết về sinh khoáng (nguồn gốc, điều kiện hình thành và quy luật phân bố) các hệ magma-quặng Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V có hiệu suất sinh quặng khác nhau cho vùng ĐBVN - một trong những khu vực địa chất quan trọng của lục địa Đông Nam Á. Đồng thời các tư liệu mới có chất lượng cao về hoạt động magma và sinh khoáng Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V liên quan là những đóng góp quan trọng

cho nghiên cứu thạch luận các đá magma, kiến tạo và sinh khoáng ở Việt Nam cũng như cho việc tham gia các chương trình đối sánh địa chất khu vực và thế giới.

- Việc triển khai nhiệm vụ đã góp phần tích cực phát triển một lĩnh vực mới trong nghiên cứu sinh khoáng liên quan với hoạt động magma ở nước ta, phát triển lý luận hệ magma-quặng. Đồng thời, thúc đẩy sự phát triển cơ sở phân tích ở Viện Địa chất, tăng cường hiệu quả sử dụng của các thiết bị trong nước đã có hoặc sẽ được trang bị.

- Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ cho phép hiểu rõ hơn quy luật hình thành và phân bố các kiểu mỏ Cu-Ni-PGE, Fe-Ti-V trên lãnh thổ Việt Nam, định hướng thiết thực và cụ thể hơn cho công tác tìm kiếm phát hiện các mỏ có quy mô công nghiệp và bằng cách đó làm tăng thêm nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, đồng thời, có thể làm cơ sở kêu gọi đầu tư trong nước và nước ngoài vào lĩnh vực thăm dò và khai thác khoáng sản ở Việt Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Tiết kiệm được kinh phí đầu tư vào công tác tìm kiếm (từ ngân sách nhà nước), tập trung vào các đối tượng có triển vọng, sẽ giúp tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng, so với việc tìm kiếm dàn trải.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Xác định các khu vực có triển vọng là cơ sở khoa học cho các cơ quan quản lý tài nguyên và lãnh thổ quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên và lãnh thổ .

- Các kết quả nghiên cứu, tài liệu phân tích chất lượng cao của đề tài có thể được sử dụng trực tiếp ngay trong đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ lớn, tìm kiếm và thăm dò mỏ, nghiên cứu chuyên đề và làm tài liệu giảng dạy trong các cơ sở đào tạo cán bộ khoa học địa chất bậc đại học và trên đại học.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



PGS.TS. Trần Tuấn Anh

**KT/VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Trần Quốc Cường